

Số: 15/BC-THCSMTh

Minh Thuận, ngày 22 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023-2024

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vụ Bản.

Thực hiện Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 1553/KH-SGDĐT ngày 06/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục và giáo dục thường xuyên, Trường THCS xã Minh Thuận đã tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, cụ thể như sau:

I. Thời gian, địa điểm, thành phần tự đánh giá

- Thời gian: 08 h00, ngày 22 tháng 01 năm 2024
- Địa điểm: Tại Phòng truyền thống
- Thành phần:
 - Chủ trì: Đ/c Trần Đình Hà - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường
 - Thư ký: Đ/c Nguyễn Thị Tuyết - Nhân viên thiết bị
 - Thành viên: 7 thành viên BCĐ tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trường THCS xã Minh Thuận năm học 2023- 2024

II. Kết quả tự đánh giá

a. Chuyển đổi số trong dạy, học

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
1	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	100		Mức độ 2	Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm từ 50 đến 75
1.1	<i>Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)</i>					Điều kiện bắt buộc
1.2	<i>Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến</i>					
1.3	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:	30	22	22	Mức độ 2	https://taphuan.cSDL.edu.vn/mission - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: Zoom, Google meet, Microsoft Team, ... Link Microsoft Office 365: admin@thcsminhthuan.edu.vn
1.3.1	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS))	6	6	6		
1.3.2	(1) Có chức năng giáo viên giao bài cho học sinh tự học	6	6	6		
1.3.3	(2) Có chức năng giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh	6	4	4		
1.3.4	(3) Có chức năng tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên	6	3	3		
1.3.5	(4) Có chức năng phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh	6	3	3		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
1.4	<i>Số hóa các học liệu</i>	10	<ul style="list-style-type: none"> - Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm 	6 điểm.	Mức độ 2	https://teams.microsoft.com/v2/
1.5	<i>Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập</i>	20			Mức độ 2	
1.5.1	Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính	15	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đánh giá điểm thường xuyên: tối đa 12 điểm. 	12		
1.5.2	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	5	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất được danh sách dưới dạng file để trao đổi: tối đa 3 điểm 	3		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
1.6	<i>Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số</i>	20			Mức độ 2	
1.6.1	Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	7	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	7		
1.6.2	Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	7	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	7		
1.6.3	Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	6	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 6 điểm	4		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
1.7	<i>Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học</i>	20			Mức độ 2	
1.7.1	Phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	8	Tỷ lệ phòng <20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; >60%: tối đa 8 điểm	8		
1.7.2	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	7	Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm	5		
1.7.3	Có phòng studio	5	Tối đa 5 điểm	0		

b. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100				

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
2.1	<i>Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số</i>					Điều kiện bắt buộc
2.2	<i>Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số</i>					Điều kiện bắt buộc
2.3	<i>Triển khai phần mềm quản trị nhà trường</i>	70				https://smas.edu.vn
2.3.1	Ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	6	Tối đa 6 điểm	6		https://smas.edu.vn/Home/LogOn?ReturnUrl=%2f
2.3.2	Triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	6	Tối đa 6 điểm	6		
2.3.3	Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử	10	- File PDF: tối đa 3 điểm; - Áp dụng chứng thư số: + Chứng thư đối với Lãnh đạo, dấu đơn vị: tối đa 7 điểm	10		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
			+ Chứng thư đối với Giáo viên: tối đa 10 điểm			
2.3.4	Triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV	6		6		
2.3.5	Triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	6		6		
2.3.6	Triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	5		5		
2.3.7	Triển khai phân hệ quản lý kế toán	6		6		MISA
2.3.8	Triển khai phân hệ quản lý thư viện điện tử	5		5		PERMIS
2.3.9	Triển khai phân hệ quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên	5		5		Link Microsoft Office 365: cnttmt@thcsminhthuan.edu.vn
2.3.10	Triển khai các phần mềm phục vụ quản lý điều hành khác: Cổng thông tin điện tử, quản lý văn bản điện tử...	5		5		
2.3.11	Triển khai các phần mềm quản trị nhà trường đảm bảo kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT	10		10		https://smas.edu.vn/Home/LogOn?ReturnUrl=%2f

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
2.4	Triển khai dịch vụ trực tuyến	30				
2.4.1	Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường	12		12		https://smas.edu.vn/Home/LogOn?ReturnUrl=%2f
2.4.2	Triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	8		8		
2.4.3	Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các ứng dụng để thu phí dịch vụ: Tối đa 7 điểm - Dịch vụ kết nối phần mềm quản lý kế toán, tài chính của cơ sở giáo dục: 10 điểm 	7		

III. Tóm tắt kết quả tự đánh giá các tiêu chuẩn

1. Chuyển đổi số trong dạy, học:

- 1.1. Đạt
- 1.2. Đạt
- 1.3. 22/30 điểm.
- 1.4. 6/10
- 1.5. 18/20
- 1.6. 18/20
- 1.7. 13/20

2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

- 2.1. Đạt
- 2.2. Đạt
- 2.3. 70/70
- 2.4. 27/30 điểm

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

- Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

- Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng kho học liệu số trong các nhóm, tổ chuyên môn. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học SMAS để quản lý sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; duyệt giáo án qua phần mềm office 365 và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

- Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 6 và 100% học sinh lớp 6,7, 8 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

- Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân

hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm .. góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

2. Tồn tại, hạn chế:

Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều vất vả.

3. Phương hướng, khắc phục

Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân (tuyển sinh đầu cấp, tuyển sinh cuối cấp); thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ số điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng module theo nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh.

Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ việc dạy - học, kiểm tra, đánh giá, học sinh), tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí với kết quả/.

<p>Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none">- Như trên;- Lưu: VT.	<p style="text-align: center;">HIỆU TRƯỞNG</p> <p style="text-align: center;">Trần Đình Hà</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

